

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 6 - 2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Minh Hải, bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thân Thị T, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Bị đơn: Anh Hồ Mạnh L, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Phố T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Thân Thị T trình bày:

Chị và anh Hồ Mạnh L kết hôn với nhau vào ngày 04/4/2012. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Cưới xong chị về gia đình anh Hồ Mạnh L làm dâu ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh L thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều người. Mặc dù gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L

không thay đổi. Vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, xô sát, anh L từ đó thường xuyên vắng nhà, gia đình không biết đi đâu, thỉnh thoảng anh L mới về nhà. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh L nữa vì mặc dù vẫn là vợ chồng nhưng chị không nhận được sự quan tâm, chia sẻ và chung sức nuôi dạy các con từ phía anh L, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Do vậy chị xin được ly hôn anh Hồ Mạnh L.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hồ Hoàng Ân T, sinh ngày 21/7/2013 và Hồ Minh Q, sinh ngày 30/10/2017. Hiện nay cả hai con vẫn đều đang ở với chị, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Chị có nguyện vọng tiếp tục được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Thân Thị T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Hồ Mạnh L: Ngày 05/02/2021 Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh L, hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng Tòa án không nhận được văn bản ghi ý kiến của anh L đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị T. Nhiều lần Tòa án triệu tập anh L đến làm việc nhưng anh L đều vắng mặt không lý do. Các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh L đều vắng mặt. Do vậy Tòa án không thu thập được lời khai của anh Hồ Mạnh L.

Tại phiên tòa hôm nay anh L tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn là chị Thân Thị T đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn là anh Hồ Mạnh L vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, vắng mặt tại phiên tòa không lý do, không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí:

Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị T, cho chị Thân Thị T được ly hôn anh Hồ Mạnh L.

Về con chung: Giao chị Thân Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Hồ Hoàng Ân T, sinh ngày 21/7/2013 và Hồ Minh Q, sinh ngày 30/10/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết:

- Về án phí: Chị Thân Thị T là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Thân Thị T là người có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Mạnh L. Bị đơn là người có địa chỉ cư trú tại thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Hồ Mạnh L theo quy định tại Điều 175 và Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 29/4/2021 Hội đồng xét xử sơ thẩm hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì anh L vắng mặt không lý do.

Xét thấy anh Hồ Mạnh L vẫn đang cư trú tại địa phương, bản thân anh L có biết Tòa án đang giải quyết việc chị Thân Thị T xin ly hôn với anh nhưng anh L cố tình trốn tránh, giấu địa chỉ, vắng mặt tại phiên tòa nhằm gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị T và anh Hồ Mạnh L kết hôn với nhau năm 2012, có thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Căn cứ lời khai của chị Thân Thị T cũng như ý kiến của gia đình anh Hồ Mạnh L cung cấp thì có căn cứ xác định: Từ năm 2017 vợ chồng anh Hồ Mạnh L – chị Thân Thị T đã có mâu thuẫn nên trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xô sát. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L không quan tâm chăm sóc vợ con, thường

xuyên vắng nhà, không san sẻ công việc gia đình với chị T. Điều này thể hiện tại lời khai ngày 25/02/2021 của bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ anh L) “Hiện nay L đang đi làm ăn xa nhà, bà không biết L làm công việc gì và địa chỉ ở đâu. Thỉnh thoảng L lại về một vài ngày xong lại đi làm. Lần gần nhất L về nhà là ngày 22/12/2020. Ngoài ra L thường xuyên gọi điện về nhà hỏi thăm bố mẹ, dặn bố mẹ giữ gìn sức khỏe”.

Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Thân Thị T và anh Hồ Mạnh L là có thật và mâu thuẫn này phát sinh từ năm 2017 đến nay, vợ chồng chị T – anh L không quan tâm, chăm sóc nhau đã nhiều năm nay cho thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Thân Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Hồ Mạnh L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về con chung: Chị Thân Thị T và anh Hồ Mạnh L có hai con là Hồ Hoàng Ân T, sinh ngày 21/7/2013 và Hồ Minh Q, sinh ngày 30/10/2017. Hiện nay các con đang ở với mẹ (chị T) và đều khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Xét yêu cầu nuôi con của chị T thì thấy: Hiện nay anh Hồ Mạnh L không có nghề nghiệp và nơi ở ổn định, làm ăn nay đây mai đó, không thể thường xuyên chăm sóc, nuôi dạy các con được. Chị Thân Thị T có nghề nghiệp ổn định (Là giáo viên trường Mầm non Đ số 01), mức thu nhập hàng tháng 8.500.000 đồng là đủ để lo cho sinh hoạt của chị và đảm bảo cuộc sống của hai con. Ngoài ra chị còn có nhà riêng đã xây dựng kiên cố tại khu A – phố T, thị trấn Đ đảm bảo nơi ở cho các con. Vì làm giáo viên mầm non nên chị cũng đồng thời là người trông nom, chăm sóc con ngay tại trường là rất thuận lợi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có ghi lời khai của cháu Hồ Hoàng Ân T. Cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ Thân Thị T.

Xét thấy yêu cầu được nuôi cả hai con của chị Thân Thị T là có căn cứ và đảm bảo cho các con phát triển toàn diện nên được chấp nhận.

[3.4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do chị Thân Thị T không yêu cầu giải quyết vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thân Thị T được ly hôn anh Hồ Mạnh L.

2. Về con chung: Giao chị Thân Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Hồ Hoàng Ân T, sinh ngày 21/7/2013 và Hồ Minh Q, sinh ngày 30/10/2017.

Anh Hồ Mạnh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: chị Thân Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0005207 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Chị Thân Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND thị trấn Đ, huyện Lục Nam;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn